TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN THỦY
TỈNH HÒA BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 21/2024/HS-ST
Ngày 08-7-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THỦY, TỈNH HÒA BÌNH

- THnh phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Lan.
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Đinh Ngọc Tân;
Bà Bùi Thị Hòa.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bình - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình tham gia phiên toà: Bà Lê Minh Tuyết - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 20/2024/TLST- HS, ngày 31 tháng 5 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2024/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 6 năm 2024, đối với bị cáo:

Bùi Văn L, sinh ngày 21 tháng 11 năm 1991, tại xã Đoàn Kết, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình; Nơi cư trú: xóm Cửa Lũy, xã Đoàn Kết, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn Hùng và bà Bùi Thị Diện (chết); bị cáo có vợ là Bùi Thị H và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo Bùi Văn L bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/01/2024 đến nay (có mặt tại phiên tòa).

Người bị hại: Anh **Bùi Tuấn L1**, sinh năm 1998; nơi cư trú: xóm Cửa Lũy, xã Đoàn Kết, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình (có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:
+ Anh **Bùi Văn Đ**, sinh năm 2002 (có mặt)
+ Chị **Bùi Thị H**, sinh năm 1991 (có mặt)

Cùng trú tại: xóm Cửa Lũy, xã Đoàn Kết, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình.

- *Người làm chứng:*

+ **Bùi Văn Đ**, sinh năm 1993 (vắng mặt)

Trú tại: xóm Cửa Lũy, xã Đoàn Kết, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình.

+ Chị **Lương Thị H**, sinh năm 2004 (vắng mặt)

Trú tại: Thôn Cổ Phục Bắc, xã Kim Liên, huyện Kim THnh, tỉnh Hải Dương.

+ Chị **Đinh Thị Hương Tr**, sinh năm 2005 (vắng mặt)

Trú tại: xóm Hợp Nhất, xã Tú Sơn, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình.

+ Chị **Bùi Thị T**, sinh năm 1998 (vắng mặt)

Trú tại: xóm Cửa Lũy, xã Đoàn Kết, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 30/01/2024 Bùi Văn L cùng vợ Bùi Thị H và Bùi Tuấn L1; Bùi Văn Đ; Bùi Văn Đ; Bùi Văn B; Bùi Văn A; Lương Thị H; Đinh Thị H Trà đến nhà Bùi Văn Đ trú tại xóm Cửa Lũy, xã Đoàn Kết, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình ăn cơm, uống rượu. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, chị H đi về trước, còn L ở lại tiếp tục ăn uống với mọi người. Khi thấy chị H về L1 có nói với L là chị H đi làm nhân viên phục vụ quán hát karaoke, nghe vậy L hỏi L1 từ đâu mà có thông tin đấy nhưng L1 không nói nên cả hai xảy ra to tiếng cãi chửi nhau. Sau đó L1 đi ra ngoài sân gọi điện thoại, L đi theo sau tiếp tục lời qua tiếng lại dẫn đến đánh nhau nhưng được mọi người can ngăn nên không ai xảy ra thương tích. Sau khi được can ngăn L1 đi về nH, còn L đi vào trong bếp thì thấy 01 con dao nhọn, lưỡi dao bằng kim loại, có cán màu đỏ, dài 30cm cầm trên tay đi ra ngoài sân, tại đây mọi người bảo say rồi thì về đi, khi L đi bộ về nhà, đi qua nhà L1 thì thấy L1 đang đứng nói chuyện với Trà, Hải và vợ là chị Bùi Thị Tươi trong sân, L do vẫn bức xúc chuyện lúc trước nên L ném con dao xuống nền bê tông ngoài cổng rồi đi vào sân nói chuyện với L1, khi vào trong sân L1 và L giằng co đánh nhau, thấy vậy Đ và Hải chạy đến can ngăn. Ngay sau đó L chạy ra ngoài cổng nhặt con dao cầm tay phải quay lại chỗ L1 vung dao lên chém nhiều nhát về phía L1 và trúng vào vùng mặt, vùng bụng và cánh tay phải L1 gây thương tích. Sau đó L bỏ chạy về nH vứt dao trước cổng và đến Công an huyện đầu thú, còn L1 được mọi người đưa đi cấp cứu tại bệnh viện.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 21/KLTTCT-TTPY ngày 31/01/2024 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Hòa Bình kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Bùi Tuấn L1 tại thời điểm giám định là 36% (Ba mươi sáu phần trăm). Đặc

điểm vật gây thương tích: Vật sắc; Tại Công văn số 20/TTPY ngày 05/02/2024 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Hòa Bình về việc làm rõ bản kết luận số 21/KLTTCT-TTPY ngày 31/01/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh Hòa Bình xác định: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do vết thương môi trên bên trái, vết thương cánh tay phải, vết phẫu thuật ổ bụng khâu vết thương gan, vết thương hố chậu phải gây nên hiện tại là 35.7204% (sau khi trừ thương tích do vết mổ dẫn lưu trong quá trình điều trị của L1).

Tại Bản kết luận giám định số 909/KL-KTHS ngày 29/02/2024 của Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận: Trên con dao (ký hiệu M3) gửi giám định có bám dính máu người và là máu của Bùi Tuấn L1, không phát hiện máu của Bùi Văn L bám dính trên con dao gửi giám định.

Tại Bản kết luận giám định số 910/KL-KTHS ngày 06/02/2024 của Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận: Trong mẫu máu ghi thu của Bùi Văn L (ký hiệu M5) gửi giám định có tìm thấy ethanol (cồn), nồng độ ethanol 60mg/100ml máu.

Vật chứng vụ án: 01 con dao nhọn, một lưỡi sắc, có chiều dài 27cm, lưỡi dao bằng kim loại, chuôi dao bằng nhựa màu đỏ, trên lưỡi dao có bám dính tạp chất màu nâu đỏ đã khô; Phần còn lại sau giám định của các mẫu tạp chất ghi thu tại hiện trường (Ký hiệu M1 và M2). Chuyển đến Chi cục Thi Hnh án dân sự huyện Yên Thuỷ quản lý chờ xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, đại diện gia đình bị cáo Bùi Văn L đã hỗ trợ cho người bị hại số tiền 5.000.000 đồng, bị hại Bùi Tuấn L1 yêu cầu bị cáo Bùi Văn L phải tiếp tục bồi thường thêm số tiền 70.000.000 đồng là tiền chi phí điều trị, thuốc men và một số chi phí khác liên quan.

Tại bản Cáo trạng số 22/CT-VKSYT ngày 30 tháng 5 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình đã truy tố bị cáo Bùi Văn L về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Bùi Văn L từ 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng đến 06 (sáu) năm tù về tội: "Cố ý gây thương tích", Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 30/01/2024.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa hôm nay người bị hại anh Bùi Tuấn L1 yêu cầu bị cáo Bùi Văn L phải bồi thường thiệt hại sức khỏe số tiền 65.000.000 đồng, gồm các khoản chi phí điều trị, thuốc men và một số chi phí khác liên quan, đại diện gia đình bị cáo đã bồi thường được 5.000.000 đồng, nay còn phải tiếp tục bồi thường số tiền 60.000.000 đồng, bị cáo Bùi Văn L nhất trí và sẽ có trách nhiệm bồi thường số tiền trên cho anh Bùi Tuấn L1. Áp dụng Điều 46, 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, 585,

586, 590 Bộ luật dân sự: Chấp nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo Bùi Văn L và bị hại Bùi Tuấn L1. Buộc bị cáo Bùi Văn L phải bồi thường số tiền còn lại là 60.000.000 đồng cho Bùi Tuấn L1.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy 01 con dao nhọn, một lưỡi sắc, có chiều dài 27cm, lưỡi dao bằng kim loại, chuôi dao bằng nhựa màu đỏ, trên lưỡi dao có bám dính tạp chất màu nâu đỏ đã khô; đây là công cụ mà bị cáo L dùng vào việc phạm tội (người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Đ không yêu cầu nhận lại) và Phần còn lại sau giám định của các mẫu tạp chất ghi thu tại hiện trường (Ký hiệu M1 và M2) không còn giá trị sử dụng.

Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự, dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng:

[1] Về Hnh vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về Hnh vi, quyết định của Cơ quan tiến Hnh tố tụng, người tiến Hnh tố tụng. Do đó, các Hnh vi, quyết định của Cơ quan tiến Hnh tố tụng, người tiến Hnh tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, kết quả khám nghiệm hiện trường vụ án, vật chứng đã thu giữ, các kết luận giám định pháp y về thương tích, kết luận giám định khác và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét công khai tại phiên tòa nên đủ cơ sở kết luận: Khoảng 19 giờ ngày 30 tháng 01 năm 2024, tại gia đình Bùi Tuấn L1 xóm Của Lũy, xã Đoàn Kết, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình, trước đó do trong lúc uống rượu Bùi Tấn L1 có nói chị Bùi Thị H vợ của bị cáo L làm nhân viên quán hát karaoke, L có hỏi ai bảo L1, L1 không nói, dẫn đến hai bên lời qua tiếng lại, cãi chửi nhau, đánh nhau, nhưng được mọi người can ngăn nên không sảy ra thương tích. Sau đó L1 đi về nH, còn L vào trong bếp nH anh Đ lấy 01 con dao nhọn, lưỡi bằng kim loại, cán mầu đỏ, dài 30cm cầm trên tay đi ra ngoài sân thì được mọi người can ngăn thì L đi bộ về nH L, khi qua nH L1 thấy L1 đang đứng ở trong sân, do vẫn còn bức xúc chuyện lúc trước

nên L ném con dao xuống nền bê tông ngoài cổng rồi đi vào sân nói chuyện với L1 thì L và L1 sảy ra rằng co đánh nhau, được Đ và Hải chạy đến can ngăn. Ngay lúc này L chạy ra ngoài cổng nhặt con dao cầm tay phải quay lại phía L1 vung dao chém nhiều nhát về phía L1 trúng vào vùng mặt, vùng bụng và cánh tay phải L1 gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể theo kết luận giám định là 35.7204%. Mục đích bị cáo L dùng dao chém nhiều nhát vào người L1 là chỉ nhằm mục đích gây thương tích, không có ý định tước đoạt tính mạng của L1. Nhưng công cụ mà L dùng để gây thương tích là dao nhọn, đây là hung khí nguy hiểm. Vì vậy đủ cơ sở để kết luận Hnh vi của Bùi Văn L đã cấu tHnh tội "Cố ý gây thương tích", căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thủy truy tố bị cáo Bùi Văn L là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hnh vi của bị cáo là nguy hiểm đã xâm phạm đến sức khỏe, tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an ở địa phương, bị cáo là người có đủ nhận thức được việc dùng dao gây tổn hại cho sức khỏe cho người khác là vi phạm pháp luật, nhưng do bức xúc trước câu nói của Bùi Tuấn L1 đối với vợ mình và thiếu sự kìm chế của bản thân nên bị cáo đã cố tình thực hiện tội phạm, lỗi của bị cáo là lỗi cố ý trực tiếp, do đó cần phải xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự đối với bị cáo mới đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và đáp ứng yêu cầu phòng ngừa chung. Tuy nhiên cũng cần xem xét, đánh giá tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân đối với bị cáo Bùi Văn L.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã tHnh khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự, sau khi phạm tội bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho người bị hại Bùi Tuấn L1 số tiền là 5.000.000đ (năm triệu đồng), bị cáo là người dân tộc thiểu số; bị hại Bùi Tuấn L1 cũng có một phần lỗi, nói vợ bị cáo Bùi Thị H là nhân viên quán hát karaoke gây hiểu lầm cho bị cáo L làm cho bị cáo bức xúc. Tại phiên tòa hôm nay, người bị hại anh Bùi Tuấn L1 có ý kiến xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo ra đầu thú nên coi đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm một phần hình phạt thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa hôm nay bị hại Bùi Tuấn L1 yêu cầu bị cáo Bùi Văn L phải bồi thường thiệt hại sức khỏe số tiền 65.000.000đ, bị cáo L nhất trí bồi thường số tiền trên, hiện vợ bị cáo Bùi Thị H đã bồi thường thay cho L số tiền 5.000.000 đồng. Số tiền bị cáo Bùi Văn L còn phải bồi thường cho bị hại Bùi Tuấn L1 là 60.000.000 đồng.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Bùi Văn Đ không yêu cầu gì đối với bị cáo về con dao của gia đình anh bị L lấy dùng gây thương tích; Chị Bùi Thị H cũng không yêu cầu gì đối với bị cáo về số tiền 5.000.000đ của gia đình mà chị đã lấy để bồi thường thay cho bị cáo cho người bị hại, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về vật chứng của vụ án: Việc xử lý vật chứng đối với con dao mà bị cáo L dùng để gây thương tích như Viện kiểm sát đã đề nghị là có căn cứ nên được chấp nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo Bùi Văn L phải nộp án phí hình sự, dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Bùi Văn L phạm tội "Cố ý gây thương tích".

2. Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Bùi Văn L 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn từ được tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 30/01/2024.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 46, Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, 585, 586, 590 Bộ luật dân sự: Buộc bị cáo Bùi Văn L còn phải bồi thường cho bị hại Bùi Tuấn L1 số tiền 60.000.000 đồng.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi Hnh án tại Điều 2 Luật Thi Hnh án dân sự thì người được thi Hnh án dân sự, người phải thi Hnh án dân sự có quyền thoả thuận thi Hnh án, quyền yêu cầu thi Hnh án, tự nguyện thi Hnh án hoặc bị cưỡng chế thi Hnh án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi Hnh án dân sự. Thời hiệu thi Hnh án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi Hnh án dân sự.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi Hnh án có đơn yêu cầu thi Hnh án, nếu người thi Hnh án không thanh toán khoản tiền phải thi Hnh án, thì Hng tháng phải chịu lãi đối với số tiền chậm thi Hnh theo mức mức lãi xuất qui định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

4. Vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: 01 con dao nhọn, một lưỡi sắc, có chiều dài 27cm, lưỡi dao bằng kim loại, chuôi dao bằng nhựa màu đỏ, trên lưỡi dao có bám dính tạp chất màu nâu đỏ đã khô; phần còn lại sau giám định của các mẫu tạp chất ghi thu tại hiện trường (Ký hiệu M1 và M2) đây là công cụ mà bị cáo L dùng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng.

Vật chứng nêu trên được mô tả cụ thể tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 31/5/2024 giữa Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an huyện Yên Thủy và Chi cục thi Hnh án dân sự huyện Yên Thủy.

5. Án phí: Căn cứ khoản 2, điều 135, khoản 2, điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016. Buộc bị cáo Bùi Văn L phải nộp 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* tiền án phí hình sự và 3.000.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền làm đơn kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- Sở tư pháp tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Yên Thủy;
- Công an huyện Yên Thủy;
- THA hình sự, Dân sự huyện Yên Thủy;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu Hồ sơ vụ án; Án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(***Đã ký***)

Bùi Thị Lan